

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 162/2021/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2021/VDS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1973;

- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: số 81 đường ĐX 87, khu 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28-9-2021, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc bà L và ông T thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà L và ông T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thủy L, sinh ngày 30/9/1990 (đã chết) và Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/01/1996, đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T mỗi người phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0056489 ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thuỳ L, sinh ngày 30/9/1990 (đã chết) và Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/01/1996, đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T mỗi người phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016/0056489 ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự** thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND phường C, thị xã B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ái Ngân**